

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- Sự tan rã của xã hội nguyên thủy và sự hình thành xã hội có giai cấp trên thế giới và ở Việt Nam.
- Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học.

2. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp (mức độ hiểu).
- Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp (mức độ hiểu).
- Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã (mức độ hiểu).
- Nêu và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông (mức độ biết).
- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã (mức độ biết).

3. Phát triển năng lực vận dụng

- Tập tìm hiểu lịch sử giống như một nhà sử học (viết văn bản lịch sử dựa trên chứng cứ lịch sử).
- Vận dụng kiến thức lịch sử để mô tả một số hiện tượng trong cuộc sống (những đồ vật xung quanh em thừa hưởng phát minh ra kim loại từ thời kì nguyên thủy).

4. Hình thành những phẩm chất

Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại. Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội. Tôn trọng di sản văn hoá của tổ tiên để lại.

Bài
5

SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP (2 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

- * Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- * Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.
- * Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.
- * Nêu và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.
- * Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã.



"Người băng Öt-đi (Ötzi)" hơn 5000 năm tuổi, được tìm thấy trong băng ở núi An-pơ (Alps) thuộc nước I-ta-li-a, cùng với một số công cụ bằng kim loại như rìu đồng, mũi tên đồng. Đồng chủ yếu là trên người Öt-đi vẫn còn một mũi tên đồng cắm sâu vào trái. Phát hiện này là một bằng chứng quan trọng giúp các nhà khoa học nghiên cứu về sự chuyển biến của xã hội cuối thời kì nguyên thủy, khi đã không còn là nguyên liệu duy nhất để chế tạo công cụ lao động hay vũ khí.

5.1 Bản phục dựng người băng Öt-đi

1. SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÔNG CỤ LAO ĐỘNG BẰNG KIM LOẠI



5.2 Kiếm, dao găm và các vật dụng bằng sắt, Mi-xen (Mycenaean), 1600 năm TCN



- Kim loại đã được phát hiện ra như thế nào?
- Em hãy quan sát các hình từ 5.2 đến 5.4 và cho biết:
 - + Công cụ và vật dụng bằng kim loại có điểm gì khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá?
 - + Kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy?

Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, con người tình cờ phát hiện ra đồng đỏ khi khai thác đá. Đầu thiên niên kỉ II TCN, họ đã luyện được đồng thau và sắt. Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại ra đời, sớm nhất ở Tây Á, Bắc Phi, sau đó là châu Âu.

27

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động 1: Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu

Thông tin trong SGK cho biết: Phát hiện ra đồng đỏ một cách tình cờ nhưng đồng thau và sắt do con người luyện ra. Lưu ý là HS có thể trả lời một cách máy móc, nên câu hỏi nhấn mạnh cụm từ "như thế nào". Những câu hỏi gợi ý sau có thể là một sự lựa chọn cho GV để phát triển tư duy lịch sử cho HS trong hoạt động này.

- Trước khi có đồng, người nguyên thủy dùng nguyên liệu gì để làm công cụ lao động? Đồng có ở đâu trong tự nhiên? Ngoài đồng ra những kim loại nào còn được khai thác trong tự nhiên?
 - Người nguyên thủy đã phát hiện ra lửa và biết cách làm ra lửa nhưng khi nào thì họ biết dùng lửa để nấu súp, nấu canh?
- Trả lời được những câu hỏi gợi ý đó, HS rút ra kết luận: Việc sử dụng công cụ đá phổ

Việc chế tạo công cụ lao động bằng kim loại giúp con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, có thể xê gô đóng thuyền, xê đá làm nhà và khai thác mỏ.

Trồng trọt, săn thú cũng trở nên dễ dàng hơn với công cụ bằng kim loại. Một số công việc mới xuất hiện như nghề luyện kim, chế tạo công cụ lao động, chế tạo vũ khí...



5.2 Dụng cụ đỉnh khai thác mỏ bằng đá và đồng ở Tim-ra (Tinnal)



5.3 Cây gỗ có lưỡi bằng đồng, khoảng thiên niên kỷ III TCN, AICap

II. SỰ CHUYỂN BIẾN TRONG XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

Nhờ có công cụ lao động bằng kim loại, vào cuối thời nguyên thủy, con người có thể làm ra một lượng sản phẩm dư thừa. Những sản phẩm dư thừa này đã thuộc về một số người.

Quá trình phân hoá xã hội và tan rã của xã hội nguyên thủy ở các nơi trên thế giới không giống nhau.

Vào cuối thời nguyên thủy, cư dân phương Đông sinh sống và làm nông nghiệp chủ yếu bên các dòng sông, đất phù sa màu mỡ, thuận tiện để sử dụng công cụ đá và đồng đỏ. Trong điều kiện đó, họ thường sống quần tụ, cùng đào nương, đập đê, chống giặc ngoại xâm. Do vậy, sự liên kết giữa các công đồng và nhiều tập tục của xã hội nguyên thủy vẫn tiếp tục được bảo lưu.

28



- Đọc các thông tin, quan sát sơ đồ 5.5, em hãy cho biết:
 - + Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hoá xã hội thành "người giàu" và "người nghèo"?
 - + Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo?
 - Vì sao xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hoá triệt để?

biến dẫn đến việc phát hiện ra kim loại có sẵn trong tự nhiên là đồng đỏ. Việc biết sử dụng lửa và làm đồ gốm dẫn đến việc luyện ra đồng thau, sắt.

Hoạt động 2: Năng lực tìm hiểu lịch sử (biết quan sát, khai thác tư liệu) và năng lực nhận thức, tư duy lịch sử (mức độ hiểu) khi suy luận "công cụ và vật dụng bằng kim loại có điểm gì khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá?" và "kim loại được sử dụng vào mục đích gì của con người vào cuối thời nguyên thủy?".

- Gợi ý câu trả lời ý 1: Hình 5.2 là vũ khí, bao gồm kiếm và dao găm. Hình 5.3 là dụng cụ khai thác mỏ đồng (búa, đục, rìu lưỡi bằng đồng). Hình 5.4 là lưỡi cày bằng đồng trong nông nghiệp dùng sức kéo của động vật. Do vậy công cụ và vật dụng bằng kim loại phong phú, đa dạng, hiệu quả hơn nhiều so với công cụ và vật dụng bằng đá (rìu tay, rìu mài lưỡi có tra cán, mũi tên bằng cây, lưỡi cày bằng gỗ).

KHỞ ĐỘNG BÀI HỌC

GV nên dùng phần dẫn nhập trong sách để dẫn dắt HS và yêu cầu HS đọc, trả lời các câu hỏi liên quan đến phần dẫn nhập.

Bước 1: Kể câu chuyện về người băng.

"Vào năm 1991, hai nhà leo núi người Đức phát hiện ra một xác người vùi trong băng giá, họ đặt tên là Otzi theo tên nơi tìm thấy nó – núi Otztal, thuộc dãy Alps quanh năm tuyết phủ.

Đó là xác một người đàn ông 45 tuổi, cái chết của ông ấy xảy ra vào khoảng 3200 năm TCN. Trên người ông có khá nhiều vết thương, đáng chú ý nhất là một vết thương do tên bắn ở vai bên trái mà mũi tên đã được rút ra. Otzi mang theo rất nhiều dụng cụ, như rìu đồng có tra cán bằng gỗ, con dao bằng đá, một túi đựng mũi tên bằng da chứa các mũi tên đồng, một cung tên đang làm dở, quặng sun phit sắt và bụi nhùi tạo lửa. Khi phân tích những gì còn lại trong ruột của xác ướp, các nhà khoa học thu được bột mì xay nhuyễn từ lúa mì thu hoạch vào **cuối mùa hè** trong canh tác nông nghiệp châu Âu, hạt mận gai thường được thu hoạch vào **mùa thu**. Tương tự, các nhà khoa học cũng tìm thấy phấn hoa ngũ cốc của loài cây thiết mộc mạc vào **mùa xuân**. Từ độ tươi của chúng họ kết luận **mùa xuân** cũng là thời điểm xảy ra cái chết của Otzi".

Bước 2: GV đặt vấn đề:

1. Tại sao chúng ta có thể biết người băng Otzi sống vào đầu thời kì đồ đồng – khi kim loại bắt đầu xuất hiện?
2. Chi tiết nào cho thấy Otzi đã có "của ăn của để", có tích lũy lương thực?
3. Mũi tên đồng cắm sau lưng Otzi nói lên điều gì?

Bước 3: Dẫn trực tiếp vào bài.

Bài học này sẽ giúp chúng ta làm sáng tỏ phần nào những bí mật xung quanh người băng.

- Gợi ý trả lời ý 2:

Đã có chiến tranh giữa các bộ lạc, đã có đánh nhau giữa các cá nhân, có kẻ giàu người nghèo. Đã có chuyên môn hoá một số nghề trong xã hội (khai mỏ, luyện kim). Đã xuất hiện nông nghiệp dùng lưỡi cày bằng sắt và sức kéo của động vật.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

Hoạt động 1: Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử, nhận thức và phát triển tư duy lịch sử – mức độ hiểu. (Biết cách đọc một sơ đồ lịch sử và rút ra những thông tin cần thiết). Có hai cách tổ chức hoạt động phần II.

Cách 1: Hoàn toàn dựa vào sơ đồ: kim loại xuất hiện – sản xuất phát triển – sản phẩm dư thừa – xuất hiện giàu nghèo. Mỗi quan hệ giữa người với người thay đổi, quan hệ bất bình đẳng thay cho quan hệ bình đẳng.

Cách 2: Để giúp HS rút ra được những kết luận theo sơ đồ, GV lần lượt thực hiện các bước sau.

Bước 1: Giúp HS lần lượt phân tích tình huống liên quan đến người băng Otzi:

– *Tại sao chúng ta có thể biết người băng Otzi sống vào đầu thời kì đồ đồng – khi kim loại bắt đầu xuất hiện?(Otzi vẫn còn sử dụng những vật liệu bằng đá).*

- *Chi tiết nào cho thấy Otzi đã có “của ăn của để”, có tích lũy lương thực?(Otzi chết vào mùa xuân, nhưng bột mì trong ruột của ông thì được thu hoạch từ mùa hè, hạt mận gai thu hoạch vào mùa thu. Otzi có của cải dư thừa).*
- *Mũi tên đồng cắm sau lưng Otzi nói lên điều gì?(Otzi có kẻ thù, xã hội đã có chiến tranh, cướp bóc hay tự vệ).*

Bước 2: Từ những phân tích trên HS dễ dàng hiểu khái niệm “của cải dư thừa” “giàu, nghèo”. Sau đó bắt đầu phân tích sơ đồ.

Hoạt động 2: Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu

Đây là một hoạt động phản ánh **Yêu cầu cần đạt** rất khó so với HS phổ thông. GV nên cho HS biết khái niệm “triệt để” trong câu hỏi – với nghĩa, xã hội phương Đông vẫn còn nhiều dấu vết, tàn dư của xã hội nguyên thủy khi bước vào xã hội có giai cấp và nhà nước. Biểu hiện rõ nhất là sự tồn tại dai dẳng của tổ chức công xã nông thôn. Từ đó HS mới trả lời được câu hỏi dựa trên nội dung SGK.

Việc chế tạo công cụ lao động bằng kim loại giúp con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, có thể xê nô đong thuyền, xê nô làm nhà và khai thác mỏ.



Trồng trọt, săn thú cũng trở nên dễ dàng hơn với công cụ bằng kim loại. Một số công việc mới xuất hiện như nghề luyện kim, chế tạo công cụ lao động, chế tạo vũ khí...

50 Dụng cụ chính khai thác mỏ bằng đá và đồng ở Tim-na (Timna)

51 Cây gỗ có lưỡi bằng đồng, khoảng thiên niên kỉ III TCN, Ai Cập



II. SỰ CHUYỂN BIẾN TRONG XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

Nhờ có công cụ lao động bằng kim loại, vào cuối thời nguyên thủy, con người có thể làm ra một lượng sản phẩm dư thừa. Những sản phẩm dư thừa này đã thuộc về một số người.

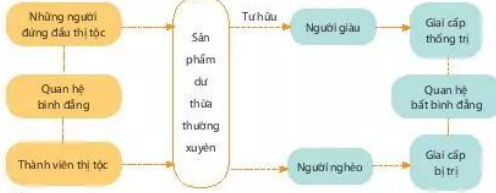


- *Đọc các thông tin, quan sát sơ đồ 5.5, em hãy cho biết: + Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hoá xã hội thành “người giàu” và “người nghèo”?*
- + *Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo?*
- *Vì sao xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hoá triệt để?*

Quá trình phân hoá xã hội và tan rã của xã hội nguyên thủy ở các nơi trên thế giới không giống nhau.

Vào cuối thời nguyên thủy, cư dân phương Đông sinh sống và làm nông nghiệp chủ yếu bên các đồng sông, đất phù sa màu mỡ thuận tiện để sử dụng công cụ đá và đồng đỏ. Trong điều kiện đó, họ thường sống quần tụ, cùng đào mương, đắp đê, chống giặc ngoại xâm. Do vậy, sự liên kết giữa các công đồng và nhiều tập tục của xã hội nguyên thủy vẫn tiếp tục được bảo lưu.

XÃ HỘI NGUYÊN THỦY



5.5 Sơ đồ mô phỏng sự chuyển biến xã hội cuối thời nguyên thủy

III. VIỆT NAM CUỐI THỜI KÌ NGUYÊN THỦY



Quan sát các hình từ 5.6 đến 5.9 và kết hợp với thông tin trong bài, em hãy:
 - Nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã
 - Cuối thời nguyên thủy, người Việt cổ đã có những công cụ lao động và những ngành nghề sản xuất nào?

Cách đây hơn 4000 năm, xã hội nguyên thủy ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng, gần với các nền văn hoá như Phùng Nguyên (Phủ Thọ), Đông Đậu (Vĩnh Phúc), Gò Mun (Phủ Thọ). Dấu ấn đầu tiên tạo nên sự chuyển biến này là việc cư dân phát minh ra thuật luyện kim và biết chế tác công cụ lao động, vũ khí bằng đồng.



1. Công cụ mũi nhọn
 5.6 Đồ đồng Gò Mun

2. Lưỡi câu

3. Mũi giáo, mũi tên

29

Việc sử dụng các công cụ lao động bằng kim loại đã giúp người nguyên thủy mở rộng địa bàn cư trú, chuyển dần xuống vùng đồng bằng và định cư ven các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Đáy, sông Cầu... Họ làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, biết nung gốm ở nhiệt độ cao, biết đúc công cụ và vật dụng bằng đồng... Những xóm làng đã dần dần xuất hiện.



5.7 Đồ gốm Phùng Nguyên

5.8 Tượng gà bằng đất nung Đông Đậu

5.9 Tượng người ngồi bó gối bằng đồng, Gò Mun



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

Luyện tập

1. Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

Vận dụng

- Quan sát công cụ lao động và những vật dụng của người nguyên thủy giai đoạn Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả cuộc sống của họ.
- Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.

30

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN III

Hoạt động phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử (nhận biết thông tin có trong các tư liệu), **năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết và hiểu.**

Ý 1: Từ công cụ lao động, HS suy ra ngành nghề sản xuất: ví dụ: công cụ mũi nhọn dùng trong săn bắt, trồng trọt, mũi giáo, mũi tên để săn động vật. Từ vật dụng suy ra ngành sản xuất: ví dụ, đồ gốm, đồ đồng chứng tỏ thủ công nghiệp phát triển, đã có thợ chuyên làm gốm, thợ luyện kim.

Ý 2: Nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã:

- Thể hiện qua ba nền văn hoá: Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun: Chứng tỏ người nguyên thủy đã mở rộng địa bàn cư trú chuyển dần xuống vùng đồng bằng.
- Cư dân đã phát minh ra thuật luyện kim, chế tạo công cụ, vũ khí bằng đồng (thể hiện qua hiện vật).
- Đồ gốm phát triển, đẹp (hiện vật, chứng tỏ đã biết nung gốm ở nhiệt độ cao).
- Định cư ven các con sông và có đời sống tinh thần phong phú (vị trí các nền văn hoá, hiện vật phản ánh chăn nuôi và đời sống tinh thần: gà, tượng người).

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Câu 1: Với yêu cầu 1, GV sử dụng lại sơ đồ 5.5 để gợi ý câu trả lời cho HS. GV lưu ý yêu cầu 2, HS có thể cho rằng phát minh ra lửa là quan trọng nên GV nên nhấn mạnh yếu tố thời gian “cuối thời nguyên thủy” để các em xác định chính xác vai trò quan trọng của kim loại.

Câu 2: Dựa trên 3 tư liệu, viết một đoạn văn ngắn: Bài tập yêu cầu trí tưởng tượng lịch sử trên cơ sở tư liệu và kiến thức, coi trọng trải nghiệm tập làm công việc của nhà sử học, tích hợp với văn học trong diễn đạt. Một số từ khoá GV nên chủ động gợi ý cho HS như (cách ngày nay hơn 4000 năm..... mở rộng địa bàn cư trú..... định cư.....sinh sống sản xuấtchăn nuôi..... nghệ thuật.....).

Câu 3: Lưu ý từ “vật dụng” – chỉ đồ dùng hằng ngày, ví dụ: lưỡi cuốc, dao, rìu chặt cây, lưỡi cày, xiên nướng thịt,... là những vật dụng có từ phát minh ra kim loại và đã có từ thời nguyên thủy.

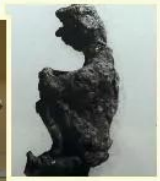
Việc sử dụng các công cụ lao động bằng kim loại đã giúp người nguyên thủy mở rộng địa bàn cư trú, chuyển dần xuống vùng đồng bằng và định cư ven các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Đáy, sông Cầu... Họ làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, biết nung gốm ở nhiệt độ cao, biết đúc công cụ và vật dụng bằng đồng... Những xóm làng đã dần dần xuất hiện.



57 Đồ gốm Phùng Nguyên



58 Tượng gà bằng đất nung, Đông Đậu



59 Tượng người ngồi bó gối bằng đồng, Gò Mun



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

1. Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

Vận dụng

- Quan sát công cụ lao động và những vật dụng của người nguyên thủy giai đoạn Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả cuộc sống của họ.
- Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.

30

Chân trời sáng tạo